

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lý luận dạy học hiện đại môn Ngữ văn (Didactics in Language and Literature teaching)

- Mã số học phần: SPV601

- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ

- Số tiết học phần: 45 tiết lý thuyết, 90 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Bộ môn: SP Ngữ văn

Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: Không có

- Điều kiện song hành: Không có

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Giải thích được thế nào là năng lực và giáo dục định hướng phát triển năng lực

4.1.2. Phân tích được một số lý thuyết dạy học – cơ sở của các PPDH: học thông qua quan sát, học thông qua kiến tạo kiến thức, học thông qua trải nghiệm.

4.1.3. Giải thích được các nguyên lý dạy học và nguyên tắc dạy học Ngữ văn

4.1.4. Phân tích được đặc điểm của học thông qua trải nghiệm và các hình thức tổ chức cho HS trải nghiệm trong môn Ngữ văn

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Có thể thiết kế kế hoạch tổ chức trải nghiệm nhằm phát triển năng lực cho HS

4.2.2. Có khả năng sáng tạo, lập kế hoạch

4.2.3. Kỹ năng phản biện, giao tiếp, hợp tác

4.3. Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

4.3.1. Chủ động, sáng tạo

4.3.2. Ý thức được tác động của hoạt động trải nghiệm đối với việc phát triển năng lực của HS

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm 3 chương. Chương 1 trình bày các quan niệm về năng lực và những đặc điểm của giáo dục dựa trên định hướng phát triển năng lực. Chương 2 trình bày những lý thuyết học tập cơ bản (học thông qua quan sát, tương tác, học thông qua trải nghiệm và kiến tạo tri thức) – cơ sở của các phương pháp dạy học và các nguyên lý dạy học Ngữ văn. Chương 3 là chương nói về các hình thức tổ chức hoạt động trải

nghiệm cho HS trong môn Ngữ văn, nhằm tạo cơ hội cho HS học thông qua quan sát, kiến tạo tri thức, từ đó, hình thành và phát triển năng lực.

Học phần đáp ứng chuẩn đầu ra 6.1.2a, 6.1.3b, 6.2.1b, 6.2.2a, 6.2.2b, 6.3b, 6.3c trong CTĐT ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Năng lực và giáo dục theo định hướng phát triển năng lực	6	
1.1.	Năng lực	2	4.1.1; 4.2.1; 4.3
1.2.	Các đặc điểm của giáo dục theo định hướng phát triển năng lực	4	4.1.1; 4.2.2; 4.2.3; 4.3.1
Chương 2.	Một số lý thuyết học tập – cơ sở của các phương pháp dạy học	18	
2.1.	Học thông qua quan sát	3	4.1.2; 4.2.2; 4.2.3; 4.3.1
2.2.	Học thông qua tương tác	3	4.1.2; 4.2.2; 4.2.3; 4.3.1
2.3.	Học bằng cách kiến tạo kiến thức	3	4.1.2; 4.2.2; 4.2.3; 4.3.1
2.4.	Học thông qua trải nghiệm	3	4.1.2; 4.2.2; 4.2.3; 4.3.1
2.5.	Các nguyên lý dạy học Ngữ văn	6	4.1.3; 4.2.2; 4.2.3; 4.3.1
Chương 3.	Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS trong môn Ngữ văn	21	
3.1.	Các hình thức học tập trải nghiệm	10	4.1.4; 4.2.1
3.2.	Một số hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ văn	11	4.1.4; 4.2.1

6.2. Thực hành (Tự học, báo cáo kết quả và thảo luận trong giờ lý thuyết)

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	So sánh những đặc điểm của chương trình dạy học mới với chương trình dạy học hiện hành		4.1.1; 4.2.3
Bài 2.	Phân tích và so sánh các lý thuyết học tập		4.1.4; 4.3.1; 4.3.2
Bài 3.	Thiết kế một kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS, phân tích hoạt động đó thể hiện những lý thuyết học tập nào.		4.2.1; 4.2.2; 4.2.3; 4.3.1; 4.3.2

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết giảng

- Thảo luận, nêu vấn đề, nêu câu hỏi, giải đáp
- Hướng dẫn bài thực hành.

8. Nhiệm vụ của học viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Làm bài thu hoạch cuối khóa.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham dự 36/45 tiết	10%	4.3
3	Điểm bài tập nhóm (Tổng 3 bài tập nhóm là điểm giữa kỳ)	- Ba bài tập - Báo cáo/thuyết minh. - Được nhóm xác nhận có tham gia	30%	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.1.4 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3
4	Điểm bài thu hoạch	Thiết kế một kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS	60%	4.1; 4.2; 4.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Bern Meier, Nguyễn Văn Cường (2014). <i>Lý luận dạy học hiện đại Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học</i> . Nxb ĐH Sư phạm.	PTNT.001917 PTNT.001919
[2] Bộ GD & ĐT (2018), Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể	
[3] Nguyễn Thị Liên (2016). <i>Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông</i> . Nxb Giáo dục	
[4] Nguyễn Thị Hồng Nam, Trịnh Thị Hương, Nguyễn Minh Hương (2019), <i>Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS lớp 10, môn Ngữ văn</i> . Nxb Giáo dục	
[5] National Education Association (2000). <i>Ten Proven Principles for Teaching Reading</i> . Truy xuất từ http://www.nea.org/assets/docs/HE/mf_10proven.pdf	

11. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1, 2	Chương 1. Năng lực và giáo dục theo định hướng phát triển năng lực	4	4	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2] 1.3 + Làm bài tập 1 - ...
3- 8	Chương 2: Một số lý thuyết học tập – cơ sở của các phương pháp dạy học	15	6	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]: chương 1 + Tài liệu số [4] và [5]: chương 1 + Làm bài tập số 2.
9-15	Chương 3: Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS trong môn Ngữ văn	15	12	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]: Phương pháp giáo dục + Tài liệu [3]: chương 2 + Tài liệu [4]: chương 2 và 3. - Làm bài tập số 3

Cần Thơ, ngày 30 tháng 1 năm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



Nguyễn Thị Hồng Nam

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA**



Nguyễn Văn Nở